| | |
|---|---|
| **TÒAÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIỀN HẢI**<br>**TỈNH TH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 16/3/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH TH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phan Thị Hạnh Mỹ - Nghề nghiệp: Giáo viên Trường THCS Nguyễn Công Trứ, huyện Tiền Hải, tỉnh Th Bình.

Bà Tô Thị Hương - Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Th Bình.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Th Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Th Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Th Bình xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày: 03/11/1996 tại xã C, huyện H, tỉnh Th Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Th Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị B; bị cáo chưa có vợ con ; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 29/5/2020 bị Tòa án Tòa án án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Th Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 06 tháng theo Quyết định số 10/2022/QĐXLHC-TA ngày 29/5/2020. Bị cáo chưa chấp hành quyết định. Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 39/20213/HSST ngày 30/8/2013. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*+ Bị hại*: Cháu Bùi Thị T, sinh ngày 01/11/2006 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện H, Th Bình.

*+ Người đại diện hợp pháp của Bị hại*:

- Anh Bùi Văn H, sinh năm 1983 (Bố đẻ cháu T - Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1983 (Mẹ đẻ cháu T -Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện H, Th Bình.

*+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Bà Nguyễn Thị Hằng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Th Bình (Có mặt).

*+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện H, Th Bình.

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1976 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Th Bình.

*+ Người làm chứng*: Anh Đỗ Thành Th, sinh năm 1997 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Th Bình.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 10/2021, Nguyễn Văn Đ làm quen với cháu Bùi Thị T thông qua mạng xã hội Facebook và thường xuyên nói chuyện, nhắn tin với nhau qua ứng dụng Zalo trên điện thoại di động. Chiều ngày 03/11/2021, Nguyễn Văn Đ nhắn tin hẹn cháu T đi chơi. Cháu T đồng ý, Đ gọi điện thoại cho bạn là Đỗ Thành Th ở cùng thôn rủ Th tối đi uống nước . Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô Sirius BKS 17B8-39766 đến nhà Đ, Đ nhờ Th chở Đ đi đón T. Sau đó Đ chỉ đường cho Th đến xã C, khi đến gần cổng chùa L thuộc thôn Đ, xã C thì gặp cháu T đang đứng đợi ở đó, Đ bảo cháu T lên xe rồi cả ba đi ra bãi biển Đồng Châu thuộc địa phận xã Đ, huyện H ngồi uống nước. Đến khoảng 22giờ cùng ngày, Đ hỏi T "giờ về mẹ có khóa cửa không?", T nói "Giờ này mẹ khóa cửa rồi". Thấy T nói vậy, Đ rủ T về nhà Đ ngủ, sáng mai Đ chở T về, T đồng ý. Đ nhờ Th chở Đ và T về nhà Đ, sau đó Th đi xe về nhà Th. Lúc này, nhà Đ không có ai ở nhà, Đ lên giường kê ở gian phòng khách ngồi xem điện thoại, cháu T ngồi uống trà sữa ở bàn uống nước. Sau khi uống trà sữa xong, Đ bảo T lên giường nằm ngủ. T nằm phía bên trong giáp tường, tay phải T cầm điện thoại của Đ xem. Đ nằm bên ngoài và sát bên cạnh cháu T, tay phải Đ nắm lấy bàn tay trái của cháu T, tay trái Đ vòng qua ôm và sờ bụng của cháu T, sau đó Đ vén áo phông của cháu T lên rồi luồn tay vào trong áo lót sờ, nắn, xoa bóp cả hai bên vú của cháu T, cháu T xoay người nằm quay mặt lại phía Đ, Đ hôn vào môi cháu T. Đ cho tay vào trong quần và sờ vào dương vật của mình thấy ướt thì Đ rút tay ra và tiếp tục luồn tay vào trong quần lót của cháu T sờ vào bộ phận sinh dục của cháu T thì cháu T ngăn lại. Đ rút tay ra và tiếp tục sờ nắn vú của cháu T, khoảng 23 giờ cùng ngày thì Đ tắt điện rồi nằm xuống ôm cháu T ngủ. Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 04/11/2021, Đ tỉnh dậy, thấy cháu T đang nằm cạnh xem điện thoại, Đ

luồn tay trái qua áo lót của cháu T sờ, nắn hai bên vú của cháu T khoảng 3 phút, sau đó Đ tiếp tục ngủ đến 10 giờ cùng ngày thì dậy. Đ nấu mì tôm cho T ăn, sau đó cả hai ngồi chơi một lúc thì thấy có cuộc gọi đến từ tài khoản Zalo của T, Đ nghe điện thoại thì biết người gọi điện là anh Bùi Văn T (là chú của cháu T), anh T yêu cầu Đ chở cháu T về nhà. Nghe điện thoại xong Đ gọi điện cho Th nhờ Th đi xe máy đến nhà Đ chở Đ và T về nhà T. Khi Th chở Đ và T về đến nhà T thì người nhà T giữ lại và trình báo lên Công an huyện Tiền Hải.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT- VKSTH ngày 12 tháng 01 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Th Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: "Vào khoảng hơn 22 giờ ngày 03/11/2021 và khoảng 06 giờ ngày 04/11/2021 tại gian phòng khách nhà bị cáo, bị cáo đã hai lần thực hành vi dâm ô đối với cháu Bùi Thị T".

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 50, điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng; Trả lại chị Hoàng Thị Ng 01 chiếc điện thoại di động Oppo F3 đã qua sử dụng; Trả lại bà Lê Thị B 01 chiếc chiếu nhựa có kích thước (2x1,6x0,001)m nhiều màu (trắng, đen, đỏ, vàng); 02 gối có đặc điểm giống nhau kích thước (0,67x0,5x0,09)cm, ruột bông, vỏ bằng vải màu đỏ, viền trắng, mặt trên có hoa văn hình bông hoa và dòng chữ "Queen Lash" màu trắng, mặt sau có khóa kéo màu trắng; 01 chăn vải kích thước (2,2x1,8x0,002)m nhiều màu (trắng, đỏ, xanh, vàng).

Tịch thu tiêu hủy 01 quần lót nữ màu vàng nhạt; 01 áo phông ngắn tay màu trắng cổ tròn, 01 áo lót ngực màu vàng nhạt dạng áo hai dây không có đệm mút; 01 quần bò dáng dài màu xanh nhạt, mẫu tóc thu của Nguyễn Văn Đ và mẫu tóc thu của Bùi Thị T.

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị hại phát biểu quan điểm thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của cháu T, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của cháu T. Đề

nghị Hội đồng xét xử xem xét ra một bản án nghiêm minh, thấu tình, đạt lý. Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Đ nên không có ý kiến gì về phần trách nhiệm dân sự.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: "Bị cáo rất ân hận về hành vi của bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo".

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, Bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

*[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo*: Xét thấy tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi dâm ô của bị cáo đối với cháu T vào đêm ngày 03/11/2021 và 06 giờ sáng ngày 04/11/2021 tại phòng khách của nhà bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Đơn trình báo và lời khai của chị Hoàng Thị Ng là mẹ đẻ cháu T và anh Bùi Văn Tư là chú ruột của cháu T;
- Lời khai của bị hại là cháu Bùi Thị T;
- Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập hồi 08giờ30phút ngày 04/11/2021 tại nhà ở của Nguyễn Văn Đ;
- Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập cùng ngày 04/11/2021;
- Biên bản làm việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập hồi 21h00' ngày 04/11/2021;
- Phiếu khám sinh dục và Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 24/TD ngày 08/11/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Th Bình, kết luận: *"Màng trình: lỗ màng trinh xấp xỉ 5mm, bờ sắc, không có vết bầm máu (Màng trinh không rách). Trên tiêu bản nhuộm soi không tìm thấy tinh trùng, xác tinh trùng. Cháu Bùi Thị T hiện tại không có thai*;
- Bản kết luận giám định số 44/KLGĐSH-PC09 ngày 09/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th Bình kết luận: "*Trên quần lót gửi giám định có dấu vết tinh dịch và không phát hiện xác tinh trùng"*.

- Bản kết luận giám định số 8436/C09-TT3 ngày 15/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *"Trên chiếc quần lót gửi giám định có bám dính tinh trùng của Nguyễn Văn Đ. Không xác định được kiểu gen (ADN) từ các dấu vết nghi bám dính tế bào người trên chiếc quần lót gửi giám định do ADN bị lẫn, chất lượng kém."*;

- Bản sao Giấy khai sinh xác định cháu Bùi Thị T sinh ngày 01/11/2006;

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị B;

- Lời khai của người làm chứng là anh Đỗ Thành Th.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Thông qua mạng xã hội facebook, zalo, Nguyễn Văn Đ làm quen với cháu Bùi Thị T sinh ngày 01/11/2006. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, Đ gọi điện rủ cháu T đi chơi. Được sự đồng ý của cháu T, Đ rủ bạn là Đỗ Thành Th ở cùng thôn đi cùng. Do không có xe nên Đ nhờ Th chở Đ đi đón T. Sau khi đón được cháu T, cả ba đi đến đê biển xã Đông Minh uống nước, nói chuyện đến khoảng 22giờ cùng ngày thì Th chở Đ và T về nhà Đ sau đó Th đi về Th. Tại nhà ở của Đ, Đ đã hai lần thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu T. Tại thời điểm Đ thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu T, cháu T được 15 tuổi 03 ngày.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội " Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng.

**Điều 146 Bộ luật Hình sự quy định:**

*1. "Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:*

*a) Phạm tội có tổ chức;*

***b) Phạm tội 02 lần trở lên;***

.....

*4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".*

*[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của trẻ em, khách thể luôn được pháp luật bảo vệ, gây hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của trẻ em, cũng như gây ảnh hưởng đến lối sống đạo Đ và thuần phong mỹ tục.

*[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo*: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, ngày 29/5/2020 bị Tòa án Tòa án án nhân dân huyện Tiền Hải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 06 tháng đến nay bị cáo chưa chấp hành quyết định.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình để tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

*[5]. Về hình phạt:* Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi không chính đáng đối với cháu T là người dưới 16 tuổi, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm cũng như ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu T. Do vậy cần thiết phải xử phạt Bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội

*[6]. Về trách nhiệm dân sự*: Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Bị hại số tiền tổn thất về tình thần là 500.000 đồng. Đại diện hợp pháp của Bị hại không có yêu cầu Tòa án giải quyết về phần bồi thường thiệt hại nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đại diện hợp pháp của Bị hại và Bị cáo về phần bồi thường thiệt hại.

*[8]. Về vật chứng của vụ án:* Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản quản lý 01 quần lót nữ màu vàng nhạt, 01 áo phông ngắn tay màu trắng cổ tròn, 01 áo lót ngực màu vàng nhạt dạng áo hai dây không có đệm mút; 01 quần bò dáng dài màu xanh nhạt; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F3 đã qua sử dụng, màu hồng nhạt, mặt trước điện thoại bị nứt vỡ, trong điện thoại không lắp sim số; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 358367064725899; 01 chiếu nhựa có kích thước (2x1,6x0,001)m nhiều màu (trắng, đen, đỏ, vàng); 02 gối có đặc điểm giống nhau kích thước (0,67x0,5x0,09)cm, ruột bông, vỏ bằng vải màu đỏ, viền trắng, mặt trên có hoa văn hình bông hoa và dòng chữ "Queen Lash" màu trắng, mặt sau có khóa kéo màu trắng; 01 chăn vải kích thước (2,2x1,8x0,002)m nhiều màu (trắng, đỏ, xanh, vàng), mặt trên có họa tiết hình bông hoa và dòng chữ "Love on Meng Xin Home"; mẫu tóc thu của Nguyễn Văn Đ; mẫu tóc thu của Bùi Thị T.

Xét thấy, chiếc điện thoại Oppo F3 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Ng nên trả lại cho chị Nga; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng là tài sản của Bị cáo Đ, không liên quan đến

việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho Bị cáo. Đối với 01 chiếu nhựa có kích thước (2x1,6x0,001)m nhiều màu (trắng, đen, đỏ, vàng); 02 gối có đặc điểm giống nhau kích thước (0,67x0,5x0,09)cm, ruột bông, vỏ bằng vải màu đỏ, viền trắng, mặt trên có hoa văn hình bông hoa và dòng chữ "Queen Lash" màu trắng, mặt sau có khóa kéo màu trắng; 01 chăn vải kích thước (2,2x1,8x0,002)m nhiều màu (trắng, đỏ, xanh, vàng), mặt trên có họa tiết hình bông hoa và dòng chữ "Love on Meng Xin Home" là tài sản hợp pháp của Bà Lê Thị B, bà Bưởi xin được nhận lại số tài sản trên, nên trả lại cho bà Bưởi. Số vật chứng còn lại liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

*[9]. Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*[10].Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, Bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại, Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 146, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1/ Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội " Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

**2/ Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/11/2021.

**3/ Về trách nhiệm dân sự**: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp của Bị hại về việc bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần cho Bị hại số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng). Bị cáo đã thi hành xong.

**4/ Về vật chứng**: - Trả lại Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 358367064725899.

- Trả lại chị Hoàng Thị Ng 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F3 đã qua sử dụng, màu hồng nhạt, mặt trước điện thoại bị nứt vỡ, trong điện thoại không lắp sim.

- Trả lại bà Lê Thị B 01 chiếc chiếu nhựa có kích thước (2x1,6x0,001)m nhiều màu (trắng, đen, đỏ, vàng); 02 chiếc gối có đặc điểm giống nhau kích thước (0,67x0,5x0,09)cm, ruột bông, vỏ bằng vải màu đỏ, viền trắng, mặt trên có hoa văn hình bông hoa và dòng chữ "Queen Lash" màu trắng, mặt sau có khóa kéo màu trắng; 01 chiếc chăn vải kích thước (2,2x1,8x0,002)m nhiều màu (trắng, đỏ, xanh, vàng), mặt trên có họa tiết hình bông hoa và dòng chữ "Love on Meng Xin Home".

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần lót nữ màu vàng nhạt, 01 áo phông ngắn tay màu trắng cổ tròn, 01 áo lót ngực màu vàng nhạt dạng áo hai dây không có đệm mút; 01

quần bò dáng dài màu xanh nhạt,;mẫu tóc thu của Nguyễn Văn Đ và mẫu tóc thu của Bùi Thị T.

*(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2022 giữa Công an huyện Tiền Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải).*

**5/ Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6/ Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/3/2022).

Bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
**(Đã ký)**

**Chu Thị Linh**

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp của Bị hại;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.